

Ninh Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình quản lý,
sử dụng tài sản công Trường THCS Liêm Hải.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LIÊM HẢI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện công khai tình hình sử dụng, quản lý tài sản công (có biểu đính kèm) bằng hình thức niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và đăng tải trên webside của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn, tài vụ của nhà trường và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng kinh tế xã (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tuyết

Tỉnh: Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND xã Ninh Giang

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Liêm Hải

Mã đơn vị: T42051015

Loại hình đơn vị:

**CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
NĂM 2025**

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển)(nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (nghìn)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
1.1	Đất								
									
1.2	Nhà								
									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
									
2	Xe ô tô								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

[illegible]

4.1.22	Máy tính để bàn	Cái	1		17.750	Mua sắm			
4.1.23	Thiết bị truyền dẫn	Cái	1		20.076	Mua sắm			
4.2	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung								
4.2.1	Máy tính để bàn	Cái	1		10.000	Mua sắm			
4.2.2	Máy tính để bàn	Cái	1		10.000	Mua sắm			
4.2.3	Máy tính để bàn	Cái	1		10.000	Mua sắm			
4.2.4	Máy tính để bàn	Cái	1		10.000	Mua sắm			
4.2.5	Máy tính để bàn	Cái	1		10.000	Mua sắm			
4.2.6	Máy chiếu	Cái	1		14.000	Mua sắm			
4.2.7	Tivi Sam Sung	Cái	1		25.200	Mua sắm			
4.2.8	Trang thiết bị phòng nghe nhìn (Ngoại ngữ)	Cái	1		306.600	Mua sắm			
4.2.9	Trang thiết bị phòng hóa	Cái	1		153.312	Mua sắm			
4.2.10	Trang thiết bị phòng Vật Lý	Cái	1		143.598	Mua sắm			
4.2.11	Trang thiết bị phòng bộ môn Sinh học	Cái	1		94.888	Mua sắm			
4.2.12	Bàn ghế họp trực tuyến	Cái	1		154.779	Mua sắm			
4.2.13	Hệ thống thiết bị lọc nước	Cái	1		22.826	Mua sắm			
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Cái	1						
4.3.1	Máy tính xách tay Dell	Cái	1		15.000	Mua sắm			
4.3.2	Máy in	Cái	1		10.000	Mua sắm			
4.3.3	Máy in	Cái	1		19.890	Mua sắm			
4.3.4	Máy Scan	Cái	1		15.153	Mua sắm			
4.3.5	Máy pho to	Cái	1		43.500	Mua sắm			
4.3.6	Máy lọc nước	Cái	1		15.000	Mua sắm			
4.3.7	Máy lọc nước	Cái	1		45.000	Mua sắm			
4.3.8	Ti vi Sam sung	Cái	1		12.500	Mua sắm			
4.3.9	Bộ ghi hình camera giám sát	Cái	1		10.620	Mua sắm			

5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản								
									
6	Tài sản cố định đặc thù								
									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
8.2	Phần mềm ứng dụng	Hệ thống	1		10.000	Mua sắm			
8.2	Phần mềm ứng dụng	Hệ thống	1		19.900	Mua sắm			
II	Tài sản giao mới								
									
III	Tài sản đi thuê								
									
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
									

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hương

Ngày 06 tháng 01 năm 2026

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Trần Thị Tuyết

[illegible]

4.2.9	Trang thiết bị phòng hóa	1	Cái	153.312		0	x				
4.2.10	Trang thiết bị phòng Vật Lý	1	Cái	143.598		0	x				
4.2.11	Trang thiết bị phòng bộ môn Sinh học	1	Cái	94.888		2.372	x				
4.2.12	Bàn ghế họp trực tuyến	1	Cái	154.779		34.825	x				
4.2.13	Hệ thống thiết bị lọc nước	1	Cái	22.826		5.136	x				
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng										
4.3.1	Máy tính xách tay Dell	1	Cái	15.000		3.000	x				
4.3.2	Máy in	1	Cái	10.000		0	x				
4.3.3	Máy in	1	Cái	19.890		0	x				
4.3.4	Máy Scan	1	Cái	15.153		0	x				
4.3.5	Máy pho to	1	Cái	43.500		0	x				
4.3.6	Máy lọc nước	1	Cái	15.000		0	x				
4.3.7	Máy lọc nước	1	Cái	45.000		0	x				
4.3.8	Tivi Samsung	1	Cái	12.500		0	x				
4.3.9	Bộ ghi hình camera giám sát	1	Cái	10.620		6.638	x				
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm										
...	...										
6	Tài sản cố định đặc thù										
...	...										
7	Tài sản cố định hữu hình khác										
...	...										
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)										
8.2	Phần mềm ứng dụng	1	Hệ thống	10.000		0	x				
8.2	Phần mềm ứng dụng	1	Hệ thống	19.900		0	x				
	Tổng số										

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hương

Ngày 06 tháng 01 năm 2026

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

